

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 247/2026/HNGĐ-ST

Ngày 11-6-2026

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 443/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1985; thường trú: 11/32 khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1979; thường trú: V307b khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2026, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Bà và ông Võ Hoàng V có tìm hiểu nhau một thời gian thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 30/01/2018. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không

hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 06/11/2017 và Võ Khả H1, sinh ngày 12/3/2019. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Hoàng V: Ông V đã được tòa án triệu tập tham gia phiên hòa giải ngày 20/5/2026 và tham gia phiên tòa vào các ngày 08/6/2026, 11/6/2026 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2026, cán bộ của Ủy ban nhân dân phường L cung cấp thông tin như sau: Bà Lê Thị P, sinh năm 1985 và ông Võ Hoàng V, sinh năm 1979, có quan hệ hôn nhân. Quá trình sinh sống tại địa phương chưa giải quyết mâu thuẫn nào liên quan đến quan hệ hôn nhân của bà P, ông V; chính quyền địa phương cũng chưa tiến hành hòa giải nguyên nhân mâu thuẫn giữa P, ông V nên không biết nguyên nhân mâu thuẫn và tình hình chăm sóc con chung của ông, bà như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con chung của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn ông Võ Hoàng V tham gia phiên tòa vào các ngày 08/6/2026 và ngày 11/6/2026 nhưng vắng mặt không có lý do, bà Lê Thị P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà P, ông V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P và ông Võ Hoàng V tự nguyện chung sống có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 30/01/2018 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt nhưng theo nguyên đơn trình bày quá trình chung sống giữa bà P, ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Võ Hoàng V đến cung cấp bản tự khai, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P để Tòa án tiến hành hòa giải nhằm mục đích hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông V vắng mặt không có lý do, bà P từ chối hòa giải vì ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ năm 2024, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Từ đó có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa bà P với ông V đã thực sự không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 06/11/2017 và Võ Khả H1, sinh ngày 12/3/2019 và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Quá trình tố tụng ông V không có ý kiến trình bày về vấn đề nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con và có xem xét đến nguyện vọng của con nếu con đã trên bảy tuổi. Tại bản tự khai cháu Võ Gia H, sinh ngày 06/11/2017 có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn, đối với cháu Võ Khả H1, sinh ngày 12/3/2019, tuy đã hơn (07) bảy tuổi nhưng nguyên đơn trình bày cháu bị chậm phát triển nên chưa thể đọc, viết để trình bày nguyện vọng của mình nhưng bà là người trực tiếp chăm sóc cháu từ nhỏ đến nay. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất cho các con chung, Hội đồng xét xử sẽ quyết định giao 02 con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 06/11/2017 và Võ Khả H1, sinh ngày 12/3/2019 cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đúng quy định theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Gia H.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị P được ly hôn với ông Võ Hoàng V.

2. Về con chung: Ông Võ Hoàng V giao 02 con chung tên Võ Gia H, sinh ngày 06/11/2017 và Võ Khả H1, sinh ngày 12/3/2019 cho bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị P về việc không yêu cầu ông Võ Hoàng V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà P, ông V phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tu tiền số 0027192 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND khu vực 16 – TP. HCM(1);
- THA TP. HCM (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa

